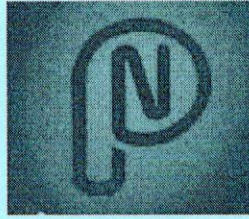


**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2014**

**Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai**

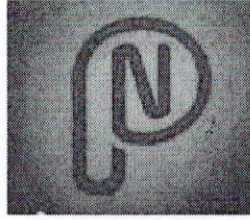
**Mã chứng khoán: DNP**

**Địa chỉ: Đường 9, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai**

**ĐT: (061) 38 36 843, Fax: (061) 38 36 174**

**Đồng Nai – 4/2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2014**

**Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai**

**Mã chứng khoán: DNP**

**Địa chỉ: Đường 9, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai**

**ĐT: (061) 38 36 843, Fax: (061) 38 36 174**

**Đồng Nai – 4/2015**

M.S.D.N: 360

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP Nhựa Đồng Nai
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3600662561
- Vốn điều lệ:
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, Đồng Nai.
- Số điện thoại: 0613 836 843
- Số fax: 0613 836 174
- Website: donaplast.com.vn
- Mã cổ phiếu: DNP

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nhựa-Xây dựng Đồng Nai, tiền thân là Công ty Diêm Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 393/CNN-TCLĐ ngày 29/4/1993 của Bộ Công Nghiệp Nhẹ. Ngày 10/01/1998, Công ty Diêm Đồng Nai được đổi tên thành Công ty Nhựa Đồng Nai theo Quyết định số 02/1998/BCN. Công ty đã tiến hành cổ phần hóa DNNN theo Quyết định số 971/QĐ-TCCB ngày 15/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và chính thức đăng ký kinh doanh hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 02/01/2004 theo GPĐKKD số 4703000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, số vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 3 tỷ đồng.



Ngày 24/01/2005, Công ty tăng vốn điều lệ thêm 3 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ lên 6 tỷ đồng theo phương thức chia cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 01 cổ phiếu cũ được thưởng 01 cổ phiếu mới. Nguồn chia cổ phiếu thưởng là lợi nhuận giữ lại của năm 2004 và một phần lợi nhuận của năm 2005.

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ Đông ngày 26/6/2006, Công ty quyết định tăng vốn điều lệ từ 06 tỷ đồng lên 13 tỷ đồng thông qua hình thức chia cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 06 cổ phiếu cũ được thưởng 07 cổ phiếu. Nguồn chia lợi nhuận là lợi nhuận giữ lại của năm 2005 và một phần lợi nhuận của Quý I/06.

Ngày 05/10/2006, Công ty quyết định tăng vốn điều lệ từ 13 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm 7 tỷ đồng, trong đó bán cho CBCNV công ty 70.000 cổ phần và phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư bên ngoài với số lượng 630.000 cổ phần. vốn điều lệ của Công ty Nhựa-Xây dựng Đồng Nai là 20 tỷ đồng.

Công ty đã thực hiện việc Niêm yết cổ phiếu trên sàn Giao dịch chứng khoán (Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh) theo Giấy phép Niêm yết số 85/UBCK-GPNY do Ủy Ban Chứng khoán nhà nước cấp ngày 28/11/2006. Cổ phiếu của Công ty CP Nhựa-Xây dựng Đồng Nai chính thức giao dịch trên Thị trường chứng khoán kể từ ngày 20/12/2006 với mã chứng khoán là DNP.

Theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2007, công ty đã phát hành bổ sung 2.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 40 tỷ đồng. Ngày 02/04/2008 đã chính thức niêm yết và giao dịch trên sàn của Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM với số vốn là 34 tỷ đồng.

Ngày 9/7/2008 Công Ty Cổ Phần Nhựa Xây Dựng Đồng Nai đổi tên thành Công ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai.

Ngày 17/6/2009 công ty chuyển sang niêm yết cổ phiếu trên sàn Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 13/3/2015 công ty đã phát hành bổ sung thêm 3.358.946 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 34 tỷ lên 67 tỷ đồng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Nhựa Đồng Nai là sản xuất ống nhựa HDPE, ống uPVC và túi bao bì; kinh doanh vật tư nguyên liệu và các chất phụ gia ngành nhựa. Ngoài ra còn sản xuất kinh doanh các sản phẩm khác như gia công may mặc, phụ kiện dùng cho ngành nước, xây lắp cấp thoát nước.

Nhóm sản phẩm ống nhựa uPVC, HDPE dùng cho lĩnh vực xây dựng và cấp thoát nước được hầu hết các khách hàng trong nước ủng hộ và sử dụng. Tính đến thời điểm này đối với các sản phẩm ống nhựa nói trên thì DNP đã có trên 200 khách hàng, trong đó các khách hàng là đối

tác chiến lược như: Công ty CP Xây dựng số 5 (VC5), Tổng công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (Viwaseen), Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Cấp Thoát Nước (WASECO), Công ty CP Xây dựng số 17 (VINACONEX 17), Công ty Cổ phần Cơ khí công trình cấp nước, Công ty TNHH Công trình Cấp thoát nước và Hạ tầng đô thị M.A.T, Công ty CP Tư vấn – Đầu tư – Xây dựng Nam Hồng Lộc ... Năm 2014, DNP đã cung cấp khối lượng lớn ống HDPE và phụ kiện cho một số dự án điển hình gần đây như:

- Cung cấp ống HDPE và phụ kiện đường kính 630 mm cho hệ thống nước dự án Nhiệt Điện Duyên Hải.
- Cung cấp ống HDPE và phụ kiện đường kính 400 – 560 mm cho hệ thống cấp nước huyện Phú Quốc.
- Cung cấp ống HDPE và phụ kiện đường kính từ 225-630mm cho nhà máy nước mặt Bắc Ninh.
- Cung cấp ống nhựa và phụ kiện cho hệ thống ống mạng cấp nước do các công ty cấp nước thuộc các tỉnh/TP đầu tư như Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ, Đà Nẵng, Huế, Tiền Giang, Long An, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Trà Vinh, Quảng Trị, Nghệ An, Quảng Nam, An Giang, Vũng Tàu, Sóc Trăng...

Ngoài ra với chiến lược gắn bó với sự phát triển của ngành nước, DNP cũng đã và đang đầu tư trực tiếp vào Công ty Cổ phần Bình Hiệp đơn vị đang sở hữu nhà máy nước công suất 30.000m<sup>3</sup> ngày đêm tại Bình Thuận. Trong tương lai DNP tiếp tục đầu tư trực tiếp và gián tiếp vào các nhà máy nước nhằm đóng góp nhiều hơn cho mục tiêu nước sạch của các địa phương.

Nhóm sản phẩm túi xốp và bao bì nhựa - màng nhựa các loại từ HDPE, LDPE, PP... dùng cho siêu thị, xuất khẩu, công nghiệp thực phẩm đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu, Mỹ và châu Á. Bắt đầu hợp tác SX-KD với nước ngoài như hãng SUNWAY (Hong Kong).

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Hội đồng quản trị: Gồm có 05 thành viên.
- Ban kiểm soát: gồm có 03 thành viên.
- Ban lãnh đạo công ty: gồm 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực, 03 Phó Tổng giám đốc chuyên trách về các mặt: tài chính, kinh doanh và kỹ thuật sản xuất.
- Công ty có 01 công ty con: công ty Cp Nhựa Đồng Nai Miền Trung ( trụ sở tại tỉnh Quảng Nam); 02 văn phòng đại diện tại TP Hà Nội và TP Vinh.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty gồm có 02 Xí nghiệp: Xí nghiệp Nhựa và xí nghiệp Bao bì; 06 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Hành chính Nhân sự, Phòng Kế hoạch vật tư, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật, Khối Quản trị chất lượng.

## **5. Định hướng phát triển**

### **5.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty**

Phấn đấu trở thành nhà sản xuất ống nhựa và túi bao bì tốp đầu tại Việt Nam theo các tiêu chí sau:

- Sản phẩm chất lượng cao và ổn định.
- Sản phẩm phong phú về chủng loại.
- Giá cả cạnh tranh.
- Thị phần lớn.

### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

#### **5.2.1 Chiến lược về sản phẩm:**

- Đa dạng hóa sản phẩm ống và bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Duy trì và nâng cấp hệ thống quản trị chất lượng ISO 9001:2008.
- Tập trung quản lý toàn diện trong các lĩnh vực, tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh, trong đó tập trung vào những sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao.
- Có chiến lược dự trữ nguyên liệu, thành phẩm hợp lý, khoa học nhằm tiết giảm chi phí hàng tồn kho. Căn cứ vào nhu cầu đặt hàng, lập kế hoạch nhập hàng phù hợp.

#### **5.2.2 Chiến lược đầu tư công nghệ**

- Trong năm 2015, tiếp tục cải tiến các máy móc thiết bị hỗ trợ cho công tác sản xuất nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu của khách hàng.
- Đẩy mạnh năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ phế phẩm đến mức thấp nhất.

#### **5.2.3 Chiến lược tài chính**

- Chủ động công bố minh bạch thông tin để cung cấp kịp thời cho các nhà đầu tư để nắm được hoạt động kinh doanh của công ty. Đặc biệt là thông tin về tình hình tài chính của công ty.

#### **5.2.4 Chiến lược nhân sự**

- Tiếp tục thực hiện chiến lược đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân.
- Nâng cao trình độ quản lý cho các cán bộ trọng trách bằng cách gửi cán bộ tham gia các khóa đào tạo, nâng cao về kỹ năng, nghiệp vụ...
- Tiếp tục duy trì, phát huy các chính sách tìm kiếm nhân sự, giữ chân những người có trình độ chuyên môn cao làm việc tại công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2014.

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Năm 2014	Năm 2013	% KH 2014	% năm 2014/2013
<b>1</b>	<b>Sản lượng ( tấn)</b>	<b>12,932</b>	<b>11,527</b>	<b>8,194</b>	89,13%	140,67%
	Bao bì	8,732	5,421	3,504	62,08%	154,7%
	Ống nhựa	4,800	6,106	4,689	127,21%	130,22%
	Khác					
<b>2</b>	<b>Doanh thu (tr đ)</b>	<b>628,000</b>	<b>594,502</b>	<b>387,020</b>	94,66%	153,61%
	Bao bì	365,527	222,412	140,623	60,85%	158,16%
	Ống nhựa	262,473	337,790	237,662	128,7%	142,13%
	Khác		34,300	8,735		392,67%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>13,775</b>	<b>22,907</b>	<b>11,722</b>	166,29%	195,42%
<b>4</b>	<b>Tỷ suất LN ròng</b>	<b>2,19%</b>	<b>3,85%</b>	<b>3,03%</b>	<b>175,99%</b>	<b>127,06%</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>21,261</b>	<b>17,215</b>	<b>14,015</b>	<b>80,97%</b>	
<b>6</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	<b>31,562</b>	<b>24,231</b>	<b>17,717</b>	<b>76,77%</b>	
<b>7</b>	<b>Tổng Chi phí bh và ql</b>	<b>52,823</b>	<b>41,446</b>	<b>31,732</b>	<b>78,5%</b>	

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1 Danh sách Ban Điều hành:

- Ông Vũ Đình Độ : Tổng Giám đốc
- Ông Ngô Đức Vũ – Phó Tổng Giám đốc thường trực
- Ông Nguyễn Kim Nguyên – Phó Tổng giám đốc kỹ thuật sản xuất
- Bà Nguyễn Thị Huyền – Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính

#### 2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2014 có sự thay đổi về ban điều hành như sau:

- Ông Vũ Đình Độ nguyên là Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính giữ chức vụ mới là Tổng Giám đốc.
- Bà Nguyễn Thị Huyền nguyên là Kế toán trưởng giữ chức vụ mới là Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính.
- Ông Ngô Đức Vũ nguyên là Giám đốc Quan hệ khách hàng giữ chức vụ mới là Phó Tổng giám đốc thường trực.

**2.3 Số lượng CBCNV công ty:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
Trên Đại học	Người	<b>5</b>
Đại học	Người	<b>30</b>
Cao đẳng	Người	<b>10</b>
Trung cấp-nghề	Người	<b>60</b>
Lao động phổ thông	Người	<b>240</b>
Tổng cộng	Người	<b>345</b>

Công ty luôn quan niệm nguồn nhân lực là đòn bẩy và là tài sản lớn nhất của công ty. Mục tiêu của DNP là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên vững mạnh về chuyên môn và đảm bảo các chuẩn mực về văn hóa.

Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ đối với ngân sách nhà nước. Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế và quy định của pháp luật.

Năm 2014, DNP đã xây dựng tiêu chuẩn chức danh nhằm chuẩn hóa những kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ... nhằm xác định trả lương đúng người, đúng việc, tạo điều kiện và mạnh dạn giao cho lực lượng lao động trẻ có năng lực, có trình độ đảm nhận những công việc khó khăn, phức tạp và được hưởng mức lương xứng đáng.

Ngoài các chế độ dành cho người lao động theo quy định của pháp luật, DNP còn thực hiện các chế độ ưu đãi như: đi nghỉ mát hàng năm, cử cán bộ chủ chốt tham gia đào tạo các khóa học nâng cao nghiệp vụ, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

- Trong năm 2014, Công ty đầu tư máy móc thiết bị: 4,017,817,344 đồng.
- Đầu tư phương tiện vận tải: 845,454,545 đồng.
- Đầu tư thiết bị dụng cụ quản lý: 80,860,240 đồng.
- Đầu tư nâng cấp nhà xưởng, văn phòng: 2,055,172,289 đồng.



#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	282,515,286,628	416,915,575,477	47.6%
Doanh thu thuần	387,020,885,435	594,502,827,695	53.6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13,798,310,173	30,826,736,998	123.4%
Lợi nhuận khác	212,853,904	(2,030,904,609)	-1054.1%
Lợi nhuận trước thuế	14,011,164,077	28,795,832,389	105.5%
Lợi nhuận sau thuế	11,722,681,857	22,907,919,877	95.4%

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các Chỉ Tiêu	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/nợ ngắn hạn	112.69%	111.17%
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho	73.71%	78.61%
<b>2. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	3.03%	3.85%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	13.01%	20.68%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	4.15%	5.49%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	3.57%	5.19%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần (tại ngày 10/3/2015-ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán)

- Tổng số cổ phần: 6.786.583 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

### 5.2 Cơ cấu cổ đông

#### a) Cổ đông trong nước

Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ cổ phần
Tổ chức	21	198.132	2,91%
Cá nhân	567	6.407.083	89,1%

#### b) Cổ đông nước ngoài

Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ cổ phần
Cá nhân	27	181.368	2,67 %
Tổ chức	0	0	0%

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.

#### 1. Đặc điểm tình hình:

Trên thế giới, xung đột và bất ổn chính trị xảy ra nhiều nơi. Kinh tế Châu Âu tăng trưởng chậm, phải sử dụng nhiều gói hỗ trợ, do đó đồng EURO giảm giá mạnh so với USD và các đồng tiền khác. Tình hình kinh tế Nga gặp nhiều khó khăn do các lệnh trừng phạt, tác động chung tới kinh tế một số khu vực trên thế giới. Dự báo tăng trưởng năm 2014 và 2015 của hầu hết các nền kinh tế Đông Nam Á cũng được điều chỉnh giảm.

Điểm nổi bật trong những tháng cuối năm là giá dầu mỏ trên thị trường thế giới giảm sâu và vẫn đang tiếp tục giảm. Ở trong nước, mặc dù kinh tế đang tăng trưởng ngày càng tốt và ổn định nhưng sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp...

Năm 2014, Ban Tổng Giám Đốc công ty được Đại hội đồng cổ đông giao cho kế hoạch SXKD với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu là 62,3%, tỷ lệ lợi nhuận đạt 2,2%, tỷ lệ chia cổ tức 16% và một số nhiệm vụ trọng tâm khác. Với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB CNV, công ty đã cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

## 2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Năm 2014	Năm 2013	% KH 2014	% năm 2014/2013
<b>1</b>	<b>Sản lượng ( tấn)</b>	<b>12,932</b>	<b>11,527</b>	<b>8,194</b>	89,13%	140,67%
	Bao bì	8,732	5,421	3,504	62,08%	154,7%
	Ống nhựa	4,800	6,106	4,689	127,21%	130,22%
	Khác					
<b>2</b>	<b>Doanh thu (tr đ)</b>	<b>628,000</b>	<b>594,502</b>	<b>387,020</b>	94,66%	153,61%
	Bao bì	365,527	222,412	140,623	60,85%	158,16%
	Ống nhựa	262,473	337,790	237,662	128,7%	142,13%
	Khác		34,300	8,735		392,67%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>13,775</b>	<b>22,907</b>	<b>11,722</b>	166,29%	195,42%
<b>4</b>	<b>Tỷ suất LN ròng</b>	<b>2,19%</b>	<b>3,85%</b>	<b>3,03%</b>	<b>175,99%</b>	<b>127,06%</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>21,261</b>	<b>17,215</b>	<b>14,015</b>	<b>80,97%</b>	
<b>6</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	<b>31,562</b>	<b>24,231</b>	<b>17,717</b>	<b>76,77%</b>	
<b>7</b>	<b>Tổng Chi phí bh và ql</b>	<b>52,823</b>	<b>41,446</b>	<b>31,732</b>	<b>78,5%</b>	

### - Đánh giá chung Kết quả kinh doanh năm 2014 :

+ Doanh thu đạt 594,5 tỷ đồng đạt 94,66% kế hoạch, tăng 53,6% so với năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế đạt 22,9 tỷ đồng vượt kế hoạch 66,29%, và tăng 95,42% so với cùng kỳ. Nguyên nhân doanh thu không đạt chủ yếu là do lĩnh vực bao bì giảm do khách hàng Châu Âu đồng loạt giảm đơn hàng do khó khăn kinh tế. Tuy nhiên lĩnh vực ống đã đem lại tăng trưởng vượt bậc. Năm 2014 là năm đầu tiên thành công mục tiêu đưa lĩnh vực ống trở thành số 1 về dự án hạ tầng khi thực hiện tầm nhìn 5 năm.

+ Về chi phí: chi phí bán hàng và quản lý giảm rõ rệt, nếu lấy tỷ lệ chi phí trên doanh thu năm 2013 làm mốc so sánh thì năm 2014 chi phí bán hàng giảm 3,3 tỷ chi phí quản lý giảm 3tỷ, chi phí lãi vay giảm 5 tỷ. Chi phí bán hàng giảm mạnh chủ yếu do chi phí vận chuyển khi đơn hàng

ở khu vực TP HCM tăng trong khi cùng kỳ năm ngoái đơn hàng chủ yếu ở miền Tây. Bên cạnh đó, công ty cũng liên tục tăng cường các biện pháp giảm chi phí vận chuyển, chi phí quản lý, tối đa hóa chi phí lãi vay.

- **Mặt tích cực:**

+ Chính sách vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng ngày càng cao, nhu cầu đầu tư vào hạ tầng của chính phủ và vốn ODA ngày càng tăng.

+ Hoạt động kinh doanh ống nhựa đang có bước đi cải thiện, nhiều hợp đồng lớn được thực hiện (dự án duyên hải Trà Vinh: 90 tỷ, Long Phương Bắc Ninh: 30 tỷ, dự án Phú Quốc 30 tỷ..), số lượng công ty cấp nước trở thành khách hàng và tỷ trọng ngày càng tăng.

+ Công tác quản trị tài chính được chú trọng tăng cường như nâng hạn mức tín dụng, tín dụng nhà cung cấp, quản trị chi phí, chính sách lương thưởng gắn với hiệu quả...

+ Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh nhờ chính sách tiết kiệm và đầu tư xe vận chuyển.

+ Thu nợ khó đòi: Năm 2014 công ty đã thu hồi được 4,8 tỷ/ (khó đòi 6,7 tỷ).

+ Mọi quan hệ với các tổ chức tín dụng rất sâu sắc, cấp hạn mức tín dụng kịp thời phục vụ nguồn vốn sản xuất kinh doanh.

+ Xây dựng quy chế lương cho Xí nghiệp Nhựa, Bao Bì và các chính sách khác khuyến khích được tinh thần lao động và trách nhiệm cao. Cơ cấu bộ máy quản lý tinh gọn hơn. Sắp xếp cán bộ CNV có năng lực đi đào tạo tại các trường danh tiếng trong nước.

- **Mặt hạn chế:**

+ Hoạt động kinh doanh bao bì bị suy giảm mạnh trong quý 2 do thị trường Châu Âu suy giảm do đó doanh thu bao bì bị suy giảm so với kế hoạch khá nhiều.

+ Tình hình tài chính chưa cải thiện, vẫn khó khăn, phụ thuộc quá nhiều vào vốn vay nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng dịch vụ như thời gian giao hàng, dịch vụ sau bán hàng. Việc cơ cấu vốn ngắn hạn sang dài hạn chưa hoàn thành.

+ Vốn dài hạn huy động khó khăn gây nhiều trở ngại trong việc thực hiện mục tiêu dài hạn để đầu tư nhà máy nước, phụ kiện, sản phẩm mới...

+ Cạnh tranh ngày càng cao do lĩnh vực hạ tầng khác đang suy giảm, nguy cơ giảm tỷ suất sinh lời vẫn hiện hữu.

**IV. Báo cáo của HĐQT về hoạt động của công ty trong năm 2014****1. Các cuộc họp của HĐQT:**

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Lưu Thụy	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
2	Ông Trần Hữu Chuyên	Phó Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
3	Ông Lê Huy Phương	Thành viên HĐQT	6/6	100%
4	Ông Vũ Đình Độ	Thành viên HĐQT	6/6	100%
5	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	6/6	100%

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc**

- Hội đồng quản trị có 05 thành viên, 01 chủ tịch và 02 ủy viên hoạt động độc lập, 02 thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong Ban Tổng Giám đốc (Ông Vũ Đình Độ thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, ông Ngô Đức Vũ thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực).

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các cuộc họp giao ban để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

**Đã chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

2.1 Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

2.2 Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2.3 Kiểm tra việc duy trì áp dụng Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ trong công ty phù hợp với định hướng phát triển của công ty và các quy định của pháp luật.

2.4 HĐQT báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ HT (%)
1. Doanh thu	Tỷ đồng	628	594	387	94.58
2. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13.75	22.9	11.72	166.54

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 đạt 94.58% so với kế hoạch và lợi nhuận đạt 166.54% so với kế hoạch. Kết quả này thể hiện sự nỗ lực vượt bậc của Ban Tổng Giám Đốc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận 66.54%. Để đạt được kết quả HĐQT chỉ đạo quyết liệt trong việc xây dựng tổ chức bộ máy, nhân sự hoạt động hợp lý, tối ưu các loại chi phí giúp giá vốn giảm, tăng lợi nhuận.

3. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** không có.

4. **Các nghị quyết của Hội đồng quản trị.**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	0C1/NQ-HĐQT	24/3/2014	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông, thông qua ngày tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014.
2	01/2014/NQ-HĐQT	4/5/2014	Thông qua báo cáo tài chính, thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2013; phương hướng đầu tư sản xuất kinh doanh năm 2014; thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng nguồn vốn chủ sở hữu và phương án phát hành cổ phiếu lựa chọn người lao động.
3	02/2014-NQ-NDN	04/5/2014	- Thông qua việc thôi nhiệm vụ Ông Vũ Đình Độ - P.CTHĐQT nhận nhiệm vụ mới là Tổng Giám đốc công ty CP Nhựa Đồng Nai. - Thông qua việc thôi nhiệm vụ ông Trần Hữu Chuyên – Tổng Giám đốc nhận nhiệm vụ mới là Phó chủ tịch HĐQT. - Thông qua việc thôi nhiệm vụ ông Ngô Đức Vũ – Giám đốc QHTC nhận nhiệm vụ mới là Phó Tổng giám đốc Thường trực.
4	05.2014/HĐQT-DNP	02/8/2014	-Thông qua việc bán cổ phiếu quỹ của công ty CP Nhựa Đồng Nai.
5	09/NQ-NDN	10/11/2014	- Quyết định bổ nhiệm bà Lương Thị Hương giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty CP Nhựa Đồng Nai.
6	10/NQ-NDN	10/11/2014	- Quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Huyền giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tài chính.
7	09.2014/NQ-HĐQT	08/12/2014	Thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
8	10/NQ-DNP	30/12/2014	- Thông qua việc ký hợp đồng kiểm toán 2014.

**5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:** không thay đổi**6. Giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan:**

## 6.1 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Lưu Thụy	Chủ tịch HĐQT	842,900	24,59%	0	0%	Giảm (bán)

## 6.2 Các giao dịch Cổ phiếu khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thùy Dung	NCLQ	200,600	5,87%	0	0	Giảm (bán)
2	Hoàng Anh Tuấn	CĐL	155,000	4,52%	430,500	12,56%	Tăng (mua)
3	Phạm Quốc Khánh	CĐL	0	0	320,000	9,36%	Tăng (mua)
4	Nguyễn Tiến Hòa	CĐL	258,700	3,79%	343,000	5,04%	Tăng (mua)

## V. Quản trị công ty

### 1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành phần HĐQT gồm có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành.

#### 1.1 Ông Nguyễn Lưu Thụy – Chủ tịch HĐQT

*a. Thông tin bản thân:*

Ngày sinh: 01/6/1959

Nơi sinh: Nghệ An

CMND: 010 410 132 cấp ngày 06/4/2004, tại CA Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ: Trung Hòa - Nhân Chính - Cầu Giấy - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ ngành Hóa kỹ thuật.

*b. Quá trình công tác:*

- 1982 - 1986: Cán bộ Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng.
- 2006 - 2008: Công tác tại Công ty CP Tập đoàn Đầu Tư IPA.
- 2004 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Galax.
- 2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT Trường Đại học Công nghệ Vạn Xuân.
- 2012 đến nay: Thành viên HĐQT Vinaconex 3.
- 2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Năng lượng xanh – Green Power.
- 2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT công ty CP Nhựa Đồng Nai.

c. Số lượng cổ phần: 0%

#### 1.2. Ông Trần Hữu Chuyên – Phó Chủ tịch HĐQT

*a. Thông tin bản thân:*

Ngày sinh: 11/1/1959, Giới tính: Nam

Nơi sinh: Hồng An, Hưng Hà, Thái Bình

CMND: 271 946 802 cấp ngày 21/4/2005, tại CA. Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ liên hệ: 176 tổ 2 KP1, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa

*b. Quá trình công tác:*

- 1981 – 1984: Tham gia Quân đội
- 1985 – 1998: Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Công ty Diêm Đồng Nai
- 1998 – 2003: Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Công ty Nhựa Đồng Nai
- 2003 – 2013: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.



- 2014 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Đồng Nai.

c. Số lượng cổ phần nắm giữ: 1980 cổ phần chiếm 1,99%

### **1.3. Ông Vũ Đình Độ - Thành viên HĐQT**

a. Thông tin bản thân:

Ngày sinh: 20/3/1982

CMND: 013 297 386 cấp ngày 17/4/2010, tại CA Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ: 2B, 310/21 Nghi Tàm - Tây Hồ - Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế

b. Quá trình công tác:

- 2003 - 2006: Kiểm toán viên Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

- 2006 - 2007: Kiểm toán viên cấp cao Công ty KPMG Singapore.

- 2007 - 2008 : Giám đốc Dự án Phòng M&A Khối Ngân hàng Đầu tư Công ty Chứng khoán Sài Gòn.

- 2008 - 2011: Giám đốc Khối nghiên cứu Đầu tư Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT.

- 2011 - 2012: Thành viên HĐQT tập đoàn ĐT-TM -DV Thành Công, Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Maritime Bank, Thành viên HĐQT Công ty Thương mại và Đầu tư Trung Dũng.

- 2012-2013: Phó Tổng Giám đốc công ty CP Nhựa Đồng Nai.

- 2014 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Nhựa Đồng Nai.

c. Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.153.746 cổ phần chiếm tỷ lệ 17%.

### **1.4. Ông Lê Huy Phương – Thành viên HĐQT**

a. Thông tin bản thân:

Ngày sinh: 23/3/1966

Số CMND: 011 685 915 cấp ngày 15/10/2003 tại CA Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ: Nhà 17, Đường 49, Khu Nam Long, P. Phước Long B, Quận 9, TP.HCM.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Thạc sỹ Đầu tư.

b. Quá trình công tác:

- 1997 - 1998: Giám đốc Bán hàng Công ty EAC Miền Điện.

- 1998 - 1999: Giám đốc Bán hàng Công ty COCACOLA Việt Nam.

- 1999 - 2001: Học sau Đại học - Đại học Công nghệ Sydney Úc.
  - 2001 - 2006: Giám đốc Tiếp thị Công ty Liên Doanh La vie.
  - 2006 - 2009: Giám đốc Công ty CP Đầu tư IPA.
  - 2009 - 2012: Giám đốc Công ty CP Đầu tư Focom.
  - 2012 đến nay: Giám đốc Công ty CP Green - Power.
  - 2012 đến nay: Thành viên HĐQT công ty CP Nhựa Đồng Nai.
- c. Số cổ phiếu được nắm giữ tại thời điểm 10/3/2015: 0 cổ phiếu.

### **1.5. Ông Ngô Đức Vũ – Thành viên HĐQT**

#### *a. Thông tin bản thân:*

Ngày sinh: 20/7/1976

Nơi sinh: Bắc Giang

CMND: 024076000009 cấp ngày 31/1/2013 tại CA. Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ: 1375/2B đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Quản lý tài chính, Trường Quản lý Châu Âu ESCP-EAP, Pháp.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan.
- Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

#### *b. Quá trình công tác:*

- 2013 – nay: Giám đốc Quan hệ Tổ chức Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
- 2010 – 2012: Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sao Việt, đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà tại Công ty Chứng khoán Sao Việt.
- 2005 – 2010: Giám đốc Đầu tư Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam.
- 1999 – 2002: Kế toán trưởng Dự án Phát triển nông thôn Cao Bằng – Bắc Kạn
- 2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT công ty CP Nhựa Đồng Nai Miền Trung.
- 2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Nhựa Đồng Nai.

c. Số lượng cổ phần nắm giữ: 492.228 cổ phần chiếm 7,25%

## **2. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

### *2.1 Trưởng Ban kiểm soát*

#### **Ông: Mai Hữu Đạt**

*Thông tin bản thân:*

Ngày tháng năm sinh: 12/4/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 111183673, Ngày cấp : 29/4/2008, Nơi cấp Công an Hà Tây

Địa chỉ: Số 35, Tổ 4, Văn Quán, Hà Đông, Hà Tây

Số Điện thoại liên lạc: 0903460309

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Luật học

*Quá trình công tác:*

- 9/1996-12/1998: Công ty Liên Doanh Ô tô Vietnam – Daewoo
- 1/1999-10/2004: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- 10/2004-12/2006: Công ty đầu tư Numero-CHLB Đức
- 01/2007-10/2009: Công ty CP Chứng khoán Alpha
- 03/2010-05/2012: Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- 04/2010-4/2012: Công ty CP Công nghệ mạng và truyền thông CMT
- 03/2011- nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA.
- 06/2012 -nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Nhựa Đồng Nai.

Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 0 cổ phần

2.2 Thành viên Ban kiểm soát

2.2.1 Ông Nguyễn Văn Hiếu

2.2.2 Bà Nguyễn Thị Hương.

**2.3 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014.**

*a) Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị trong việc quản lý công ty:*

- Kể từ sau đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đến nay HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cuộc họp và đưa ra những quyết định để thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua. Các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc là phù hợp và có tính sáng tạo, điều này được thể hiện thông qua kết quả kinh doanh năm 2014 với doanh thu đạt sắp xỉ kế hoạch đề ra, nhưng lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch ở mức cao.

- Trong năm 2014 HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2014 đã thông qua. Tuy nhiên nội dung phát hành 210.000 cổ phiếu cho CBCNV chưa thực hiện. Do đó ban kiểm soát đề nghị HĐQT, Ban TGD trình lại ĐHCĐ thường niên năm 2015 về nội dung này để có cơ sở thực hiện trong năm 2015.

- Vấn đề công bố thông tin: Công ty đã thực hiện công bố thông tin và chế độ báo cáo đúng quy định.

*b) Hoạt động giám sát Ban tổng giám đốc trong việc điều hành công ty*

- Nhìn chung, hoạt động của BGD trong năm 2014 đi sát với các chủ trương kế hoạch được ĐHCĐ thông qua và đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ. Tuy nhiên, ngoài những nội dung đã làm được trong năm 2014, BKS lưu ý Ban TGD một số nội dung sau:

- Cần chỉnh đốn việc hoàn thành thủ tục giao nhận hàng hóa với khách hàng, nội dung này BKS đã lưu ý với Ban TGD trong năm 2013 nhưng năm 2014 vẫn chưa thấy chuyển biến tích cực.

Ban Tổng giám đốc cần sát sao hơn việc theo dõi công nợ và xử lý công nợ xấu, trong năm 2014 dư nợ xấu của công ty tăng thêm hơn 400 triệu (từ 6,7 tỷ cuối năm 2013 lên 7,1 tỷ cuối năm 2014).

*c) Hoạt động kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính*

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, được kiểm toán theo đúng quy định của Đại hội đồng cổ đông cũng như quy định của pháp luật. Ban kiểm soát đồng ý với nội dung báo cáo tài chính.

*d) Hoạt động giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty*

- BKS không phát hiện thấy các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự trong Công ty có hành vi vi phạm pháp luật trong năm 2014.
- Công ty không phải là bị đơn đối với bất kỳ một vụ kiện nào trong năm 2014, Công ty là nguyên đơn trong 02 vụ kiện dân sự đòi thanh toán công nợ, trong Công ty đã kiện thành công đòi Công ty TNHH Vận Tải Hải Long thanh toán 1,374 tỷ đồng đã có quyết định có hiệu lực của Toàn án, Lưu ý Ban TGD cần sát sao trong việc thi hành án.

*e) Kết luận*

Những kiến nghị của BKS như sau:

- Đề nghị Công ty tiếp tục tiến hành việc phát hành 210.000 cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình mà ĐHCĐ thường niên 2014 đã thông qua.
- Đề nghị chấn chỉnh việc hoàn thiện hồ sơ giao hàng trong công tác bán hàng
- Xử lý triệt để công tác thu hồi nợ xấu trong đó có khoản nợ mà Toàn án đã quyết định.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

- Báo cáo kiểm toán năm 2014 của công ty CP Nhựa Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long – T.D.K thực hiện tại thời điểm 31/12/2014.

- Sau đây là ý kiến của đơn vị kiểm toán: “ Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh của Công ty CP Nhựa Đồng Nai tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kiểm toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý về kế toán có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

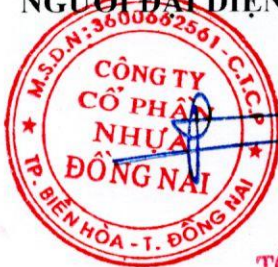
- Toàn văn Báo cáo tài chính nhất hợp nhất của công ty năm 2014 đã được đăng tải trên website của công ty CP Nhựa Đồng Nai: [donaplast.com.vn](http://donaplast.com.vn) (mục Quan hệ cổ đông -> báo cáo tài chính) và được công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2015

### Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- SGDCK Hà Nội
- Lưu: HDQT/CBTT

**CÔNG TY CP NHỰA ĐỒNG NAI**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Đình Độ*